

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH  
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG  
CDNN GIÁO VIÊN NĂM 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số: 04/HĐXTH

V/v thông báo kết quả xét hồ sơ của giáo viên tham gia kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo;  
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Đề án số 369/ĐA-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Tổ chức xét chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020; Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020 đã tổ chức chấm điểm hồ sơ của các giáo viên tham gia kỳ Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020. Kết quả điểm xét hồ sơ cụ thể được đăng tải tại Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo đến giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý tham gia kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tỉnh Quảng Bình năm 2020 biết và có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả chấm điểm hồ sơ.


- Thời gian nhận đơn đề nghị phúc khảo kết quả chấm điểm hồ sơ:

Từ 08h ngày 15/9/2020 đến 17h ngày 29/9/2020 (Trong giờ hành chính)

- Lệ phí phúc khảo: 150.000đ.

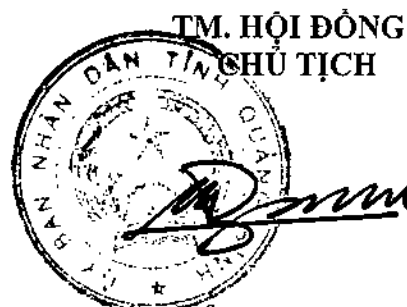
- Địa chỉ nhận đơn phúc khảo: Sở Nội vụ Quảng Bình, Số 72 đường Ngô Quyền, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Lưu ý: Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2020 không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận sau thời hạn quy định nêu trên (tính theo ngày đơn thư đến tại bộ phận thu nhận đơn phúc khảo).

Mọi chi tiết xin liên hệ Phòng Cán bộ, Công chức, Viên chức, Sở Nội vụ Quảng Bình hoặc qua số điện thoại: 0232.823.788 để được hướng dẫn cụ thể. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐXTH.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN  
KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Lâm Mẫu Tài	04/10/1974		TPCM	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102	
2	Từ Thị Thu Hải		30/7/1977	TTCM	THPT Đào Duy Từ	102	

*Danh sách này gồm có 02 người./.*

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
 THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN  
 KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hoàng Thị Hồng Cẩm		10/9/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
2	Nguyễn Hữu Tinh	27/7/1976		Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	104	
3	Trương Đình Hùng	15/10/1984		TPCM	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	104,7	
4	Đặng Thị Kim Cúc		19/9/1976	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	104	
5	Võ Thị Hoàng Anh		14/3/1979	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	104,7	
6	Nguyễn Thị Hương		15/7/1980	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
7	Cao Thị Thu Hiền		1/9/1982	TKHĐ	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
8	Bạch Ngọc Chính	10/8/1977		TTNCKH	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
9	Nguyễn Thị Hương		25/5/1985	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102,7	
10	Nguyễn Văn Tường	01/01/1987		Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103	
11	Nguyễn Thị Thu Thủy		11/9/1976	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
12	Nguyễn Thị Minh Tâm		31/12/1974	TTCM	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
13	Nguyễn Thị Liễu Hoàn		27/12/1976	TPCM	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
14	Nguyễn Thị Ngọc Lê		04/5/1980	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
15	Nguyễn Thị Thanh Hương		29/4/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
16	Trương Thị Thanh Hương		21/10/1981	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
17	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		14/01/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	101,7	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
18	Nguyễn Việt Đăng	20/03/1979		Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,4	
19	Lê Duy Hiền	01/10/1981		Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102,7	
20	Trương Nữ Thủy Duyên		18/04/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102	
21	Phạm Xuân Hải	06/9/1982		Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	101,7	
22	Lưu Vũ Diễm Hằng		11/12/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	101,7	
23	Lê Thị Thủy Hiền		28/01/1976	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
24	Đình Thị Ngọc Thúy		01/7/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
25	Nguyễn Thị Ngọc Giang		27/11/1980	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102,7	
26	Nguyễn Thị Hồng Vân		16/01/1985	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
27	Lâm Thị Thanh Thủy		11/01/1976	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103,7	
28	Lê Thị Ty		06/7/1977	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	103	
29	Phan Thị Hương		18/6/1978	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	102,7	
30	Nguyễn Thị Hồng Tâm		7/5/1984	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	101,7	
31	Nguyễn Quang Khải	03/8/1979		TTCM	THPT Đào Duy Từ	103,7	
32	Nguyễn Thu Hương		15/10/1976	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	102,7	
33	Lê Thị Bích Thuận		26/10/1978	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	102,7	
34	Lê Thị Lý		23/10/1975	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	101,7	
35	Tôn Nữ Khánh Trang		13/4/1978	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	101,7	
36	Nguyễn Xuân Bảo	20/11/1981		Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	101,7	
37	Ngô Thị Nga		15/9/1982	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	104,6	
38	Nguyễn Thị Liên		01/7/1981	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	100,7	
39	Hoàng Thị Kiên		03/4/1976	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	100	
40	Võ Tố Như		19/6/1982	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	100,6	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức đanh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
41	Nguyễn Thị Hoàng Anh		27/3/1977	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	101	
42	Lê Thị Thanh Nga		15/07/1982	Giáo viên	THPT Đào Duy Từ	101,3	
43	Nguyễn Đại Quân	15/02/1979		TPCM	THPT Đào Duy Từ	101	
44	Hà Thị Lan Anh		11/12/1979	TTCM	THPT Phan Đình Phùng	101,7	
45	Trương Thị Thu Nguyệt		08/11/1983	TTCM	THPT Phan Đình Phùng	102,7	
46	Bùi Thái Tuấn	6/01/1984		TTCM	THPT Phan Đình Phùng	101	
47	Nguyễn Thị Phương		02/01/1978	TTCM	THPT Phan Đình Phùng	100,7	
48	Nguyễn Thị Hải Vân		22/5/1977	TPCM	THPT Phan Đình Phùng	100,7	
49	Phan Thị Anh Đào		18/5/1978	TPCM	THPT Phan Đình Phùng	100	
50	Lê Thị Thúy Hà		24/8/1981	Giáo viên	THPT Phan Đình Phùng	101,7	
51	Hoàng Thị Hạnh		01/11/1979	Giáo viên	THPT Phan Đình Phùng	103,3	
52	Lê Ngọc Đức	23/6/1985		Giáo viên	THPT Phan Đình Phùng	101	
53	Nguyễn Thành Minh	27/7/1981		Giáo viên	THPT Phan Đình Phùng	100,7	
54	Nguyễn Thị Hoài Thanh		22/10/1981	TPCM	THPT Phan Đình Phùng	100,7	
55	Bùi Thanh Sơn	21/02/1971		Giáo viên	THPT Phan Đình Phùng	100	
56	Phạm Thanh Quyền	21/01/1982		TPCM	THPT Phan Đình Phùng	100	
57	Nguyễn Xuân Hợp	19/11/1981		TPCM	THPT Đồng Hới	101,7	
58	Bùi Hữu Đức	18/5/1980		TPCM	THPT Đồng Hới	103	
59	Nguyễn Thị Thúy Thảo		13/5/1983	TPCM	THPT Đào Duy Từ	101,7	
60	Châu Thị Hồng Tuyền		20/9/1973	TPCM	THPT Đồng Hới	101,3	
61	Bùi Văn Thọ	21/11/1980		TKHD	THPT Đồng Hới	103,4	
62	Trần Thị Huệ		4/10/1977	Giáo viên	THPT Đồng Hới	102,3	
63	Đinh Hải Tâm	20/02/1970		Giáo viên	THPT Đồng Hới	102,7	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
64	Bùi Thị Minh Nguyệt		11/8/1972	Giáo viên	THPT Đồng Hới	100	
65	Đoàn Thành Trung	26/01/1981		Giáo viên	THPT Đồng Hới	101,7	
66	Lê Thị Thu Thủy		05/7/1976	Giáo viên	THPT Đồng Hới	100,7	
67	Nguyễn Thị Thủy		12/10/1980	Giáo viên	THPT Đồng Hới	102,7	
68	Đặng Ngọc Duy	23/4/1977		Giáo viên	PTDT nội trú tỉnh	100	
69	Hoàng Thị Hằng		31/01/1984	Giáo viên	PTDT nội trú tỉnh	103	
70	Trần Thị Lệ Thu		03/01/1977	Giáo viên	PTDT nội trú tỉnh	101	
71	Nguyễn Thị Cẩm Vinh		12/8/1980	Giáo viên	PTDT nội trú tỉnh	103,7	
72	Hồ Công Tinh	15/10/1978		TPCM	THPT Quang Trung	101,7	
73	Nguyễn Hữu Dung	24/10/1981		TTCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
74	Nguyễn Kim Hoàn	19/8/1977		TTCM	THPT Quảng Ninh	102	
75	Lê Thị Khánh		22/07/1981	TPCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
76	Nguyễn Thị Nha Trang		10/10/1982	TPCM	THPT Quảng Ninh	101	
77	Phạm Thị LenKa		02/9/1988	TPCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
78	Hoàng Trọng Tú	26/10/1981		TTCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
79	Trương Thị Cúc		15/4/1980	TTCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
80	Lê Thị Nhật Lệ		11/11/1984	TPCM	THPT Quảng Ninh	101,7	
81	Nguyễn Việt Hùng	20/8/1977		TPCM	THPT Quảng Ninh	102	
82	Trần Thị Như Quỳnh		04/12/1986	Giáo viên	THPT Quảng Ninh	102	
83	Nguyễn Thị Phương Nam		07/02/1982	Giáo viên	THPT Quảng Ninh	104	
84	Hoàng Thị Minh Châu		10/3/1978	Giáo viên	Trưởng THPT Đồng Hới	101	
85	Hoàng Hải Đăng	01/6/1977		TTCM	Trưởng THPT Ninh Châu	104	
86	Nguyễn Văn Duyệt	12/6/1977		Giáo viên	Trưởng THPT Ninh Châu	104	

GV

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
87	Nguyễn Thị Cẩm Lan		07/9/1976	TPCM	Trường THPT Ninh Châu	101	
88	Nguyễn Hữu Thế	05/9/1981		Giáo viên	Trường THPT Ninh Châu	102	
89	Nguyễn Ngọc Lan		01/5/1979	TTCM	Trường THPT Ninh Châu	102	
90	Nguyễn T Thanh Nhung		17/02/1987	TPCM	Trường THPT Ninh Châu	101	
91	Mai Thị Kim Dung		25/9/1981	Giáo viên	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	102	
92	Nguyễn Thế Đạo	04/4/1982		Giáo viên	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	54	
93	Mai Vũ An Bình		30/05/1977	TTCM	THPT Lê Quý Đôn	103	
94	Nguyễn Hữu Chiến	28/04/1988		GV	THPT Lê Quý Đôn	101	
95	Nguyễn Hữu Đức	08/5/1978		GV	THPT Lê Quý Đôn	104	
96	Mai Thị Liên		27/10/1979	GV	THPT Lê Quý Đôn	102	
97	Lê Thị Mơ		21/11/1971	PHT	THPT Lê Quý Đôn	102	
98	Lê Thị Hằng Nga		03/2/1981	GV	THPT Lê Quý Đôn	102	
99	Nguyễn Thị Tâm		30/7/1981	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	102	
100	Phan Thị Thái		15/5/1985	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	101	
101	Nguyễn Đăng Thực	10/10/1979		GV	THPT Lê Quý Đôn	101	
102	Trần Thị Diệu Thúy		21/11/1976	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	104	
103	Nguyễn Thị Bích Thúy		05/11/1979	GV	THPT Lê Quý Đôn	101	
104	Nguyễn Thị Thúy Vinh		12/01/1984	Giáo viên	THPT Lê Quý Đôn	101	
105	Phan Văn Hoàn	28/10/1978		TPCM	THPT Hùng Vương	101	
106	Lê Thị Phượng		28/05/1980	Giáo viên	THPT Hùng Vương	101	
107	Nguyễn Thị Nga		28/11/1988	GV	THPT Hùng Vương	102	
108	Hoàng Thị Thúy Nga		20/01/1984	GV	THPT Hùng Vương	101,4	
109	Nguyễn Văn Phú	20/10/1986		GV	THPT Hùng Vương	100	

UV

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
110	Trần Thị Ánh Dương		18/07/1988	GV	THPT Hùng Vương	101	
111	Hoàng Thị Huyền		14/06/1986	GV	THPT Hùng Vương	101	
112	Phan Văn Phúc	20/04/1980		TPCM	THPT Trần Phú	100	
113	Phan Văn Năm	8/8/1981		TTCM	THPT Trần Phú	101	
114	Phạm Văn Quốc	15/05/1984		Giáo viên	THPT Nguyễn Chí Thanh	101	
115	Hồ Thị Kim Khánh		20/4/1980	TTCM	THPT Trần Phú	102,4	
116	Dương Thị Vân Quỳnh		15/04/1982	TPCM	THPT Trần Phú	101,4	
117	Trần Thị Hồng Thoan		15/01/1985	TPCM	THPT Trần Phú	101,4	
118	Phan Văn Dũng	16/03/1979		TTCM	THPT Trần Phú	102,4	
119	Nguyễn Hữu Tinh	01/4/1984		TPCM	THPT Trần Phú	101,4	
120	Phan Thị Mai		21/04/1973	TPCM	THPT Trần Phú	101	
121	Lê Văn Sĩ	10/5/1975		Giáo viên	THPT Trần Phú	101	
122	Nguyễn Thị Thu Hiền		05/5/1980	Giáo viên	THPT Trần Phú	101	
123	Phạm Thị Hoài		26/01/1984	TPCM	THPT Nguyễn Trãi	101,4	
124	Lê Thị Lý		10/6/1988		THPT Nguyễn Trãi	100	
125	Trần Kim Huê		04/3/1984		THPT Nguyễn Trãi	101	
126	Phan Văn Thân	12/4/1983			THPT Nguyễn Trãi	101,3	
127	Đỗ Thị Vỹ Hạnh		26/9/1981		THPT Nguyễn Trãi	100,4	
128	Đặng Thị Dương		20/12/1988		THPT Nguyễn Trãi	100,3	
129	Phạm Thị Hạnh		02/6/1983	TPCM	THPT Ngô Quyền	101,3	
130	Lê Thị Thu Hoài		17/7/1980	Giáo viên	THPT Ngô Quyền	102	
131	Nguyễn Bích Thuý		01/8/1982	Giáo viên	THPT Ngô Quyền	101	
132	Ngô Đức Hạnh	21/09/1981		TTCM	THPT Ngô Quyền	100,7	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
133	Hoàng Xuân Tam	11/3/1981		Giáo viên	THPT Quảng Ninh	101,3	
134	Phan Thị Diệu Hương		08/10/1983	Giáo viên	THPT Ngô Quyền	101,7	
135	Mai Hương		05/3/1982	Giáo viên	THPT Ngô Quyền	102	
136	Lưu Thị Nguyệt Hương		15/9/1982	Giáo viên	THPT Ngô Quyền	101	
137	Đình Tiên Hoàng	26/4/1977		PHT	THCS&THPT Việt Trung	102,7	
138	Trần Ngọc Tinh	03/4/1979		TTCM	THCS&THPT Việt Trung	102,7	
139	Đặng Thị Thúy		21/3/1985	Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	101,4	
140	Trương Thị Thanh Huyền		27/4/1985	Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	101	
141	Hoàng Trọng Hiến	23/3/1985		Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	100	
142	Trần Thị Thu Hoài		20/7/1987	Giáo viên	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp	101,3	
143	Bùi Anh Đức	09/10/1982		Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	100,7	
144	Nguyễn Thị Hồng Lương		14/8//1984	Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	101	
145	Mai Thị Thủy Hằng		16/12/1984	Giáo viên	THCS&THPT Việt Trung	100	
146	Nguyễn Thanh Hải	29/4/1980		TPCM	THPT Lương Thế Vinh	101,7	
147	Phan Văn Anh	20/03/1980		TPCM	THPT Lương Thế Vinh	103,7	
148	Trần Xuân Miến	03/6/1980		TPCM	THPT Lê Hồng Phong	102	
149	Nguyễn Thị Hà Thanh		17/10/1984	TPCM	THPT Lê Hồng Phong	102,3	
150	Đoàn Kim Liên		14/7/1980	TPCM	THPT Lê Hồng Phong	100	
151	Nguyễn Văn Bình	11/8/1980		TPCM	THPT Lê Hồng Phong	102,7	
152	Đình Quang Vinh	12/10/1971		TPCM	THPT Lê Hồng Phong	100	
153	Nguyễn Quang Đạo	11/6/1984		TPCM	THPT Lê Hồng Phong	101	
154	Trần Thị Hương Lý		03/5/1977	TPCM	THPT Lê Hồng Phong	101,3	
155	Trần Thị Minh Nguyệt		10/4/1982	Giáo viên	THPT Lê Hồng Phong	101	

GN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
156	Đinh Thị Liễu		10/10/1981	Giáo viên	THPT Lê Hồng Phong	101	
157	Nguyễn Thị Thu Hà		30/9/1983	Giáo viên	THPT Lê Hồng Phong	101	
158	Phan Văn Tuất	5/10/1982		Giáo viên	THPT Lê Hồng Phong	101	
159	Lê Thế Hà	15/6/1975		TPCM	THPT Quang Trung	103	
160	Nguyễn Thị Kim Nhung		28/5/1981	Giáo viên	THPT Quang Trung	101	
161	Nguyễn Phúc Trung	10/10/1976		Giáo viên	THPT Lệ Thủy	100,6	
162	Phạm Thị Ngọc Dung		19/11/1979	Giáo viên	THPT Quang Trung	101,7	
163	Phan Bá Linh	16/8/1979		TPCM	THPT Quang Trung	101	
164	Nguyễn Thị Lê Khanh		08/01/1982	TPCM	THPT Quang Trung	102,3	
165	Võ Thị Hương		10/6/1981	TPCM	THPT Quang Trung	102	
166	Nguyễn Thị Thanh Thúy		17/01/1981	Giáo viên	THPT Quang Trung	101,7	
167	Nguyễn Tuấn Ngọc	08/9/1982		TPCM	THPT Quang Trung	101,7	
168	Đinh Thị Kim Cúc		19/5/1981	Giáo viên	THCS&THPT Quang Trung	102,3	
169	Hoàng Thị Kim Lân		04/11/1979	TTCM	THPT Quang Trung	102	
170	Nguyễn Thị Thơm		12/10/1982	Giáo viên	THPT Quang Trung	100	
171	Trần Văn Vương	03/11/1981		Giáo viên	THPT Quang Trung	102	
172	Phan Chí Trung	25/6/1986		Giáo viên	THPT Quang Trung	101	
173	Nguyễn Tuấn Anh	22/11/1990		Giáo viên	THPT Quang Trung	101,7	
174	Phạm Thị Hà Vân		01/01/1978	TTCM	THPT Nguyễn Bình Khiêm	100,7	
175	Trần Thị Huyền Trang		17/4/1985	TPCM	THPT Nguyễn Bình Khiêm	100,3	
176	Nguyễn Thị Mỹ Hương		22/9/1983	TTCM	THPT Nguyễn Bình Khiêm	101,7	
177	Trần Thị Hải Lý		15/5/1986	TPCM	THPT Nguyễn Bình Khiêm	101	
178	Nguyễn Anh Hào	10/7/1981		Giáo viên	THPT Nguyễn Bình Khiêm	101	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
179	Trần Thị Lệ Thủy		04/11/1986	Giáo viên	THPT Nguyễn Bình Khiêm	101,7	
180	Phan Thị Ngọc		17/11/1989	Giáo viên	THPT Nguyễn Bình Khiêm	103,7	
181	Trần Thị Ánh Quyên		01/5/1990	Giáo viên	THPT Nguyễn Bình Khiêm	101	
182	Lê Duy Hoàng Hữu	14/11/1981		TTCM	THPT Lê Lợi	100,7	
183	Nguyễn Hải Vân	02/10/1982		Giáo viên	THPT Lê Lợi	101,3	
184	Nguyễn Hải Châu	15/10/1986		Giáo viên	THPT Lê Lợi	100,3	
185	Hồ Ngọc Linh	30/08/1982		TTCM	THPT Lê Lợi	101	
186	Đoàn Thị Loan		18/12/1985	Giáo viên	THPT Lê Lợi	101	
187	Lê Thị Mai Hoa		01/6/1986	TPCM	THPT Lê Lợi	101,3	
188	Nguyễn Thị Hoa		10/01/1983	Giáo viên	THPT Lê Lợi	101,3	
189	Mai Trọng Lâm	28/10/1965		PHT	THPT Lệ Thủy	102	
190	Hoàng Quảng Hoàn	19/7/1977		TTCM	THPT Trần Hưng Đạo	102,7	
191	Nguyễn Thanh Tùng	24/6/1977		TTCM	THPT Trần Hưng Đạo	103,7	
192	Võ Trường Sinh	20/8/1978		TTCM	THPT Trần Hưng Đạo	100	
193	Trương Thị Minh Thiết		01/7/1979	TTCM	THPT Hoàng Hoa Thám	102,7	
194	Lưu Thị Lương		17/01/1984	Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	
195	Trương Thanh Lợi	10/5/1980		Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	
196	Bùi Thị Nhung		27/4/1982	Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	
197	Nguyễn Thị Toan		31/7/1979	Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	
198	Hoàng Thị Hải Yến		04/11/1983	TTCM	THPT Hoàng Hoa Thám	102,7	
199	Lê Thị Bích Hạnh		02/12/1981	TPCM	THPT Hoàng Hoa Thám	101,3	
200	Nguyễn Ngọc Sâm	26/8/1979		TPCM	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	
201	Nguyễn Văn Lâu	24/10/1977		Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,7	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
202	Từ Thị Thanh Hòa		09/6/1984	Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,3	
203	Nguyễn Thế Thanh	03/3/1986		Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101	
204	Nguyễn Thành Thiện	12/7/1980		Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101,3	
205	Nguyễn Thị Thanh Thùy		04/5/1986	Giáo viên	THPT Hoàng Hoa Thám	101	
206	Nguyễn Thạch Ngọc	10/02/1983		TPCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	102,3	
207	Đỗ Thị Thanh Xuân		16/11/1982	TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	102,3	
208	Bùi Thị Bình		27/8/1982	TPCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	102,3	
209	Võ Văn Nhơn	10/01/1982		TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	101,7	
210	Ngô Văn Hiền	01/7/1980		TPCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	101	
211	Lê Công Quý	10/7/1978		Giáo viên	THPT Nguyễn Chí Thanh	101	
212	Trần Thị Hoài Nam		28/11/1981	TPCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	100	
213	Nguyễn Thị Hải Lý		20/02/1988	Giáo viên	THCS&THPT Dương Văn An	101	
214	Nguyễn Hữu Sơn	7/11/1966		PHT	THPT Nguyễn Chí Thanh	101	
215	Nguyễn Cao Chung	30/5/1983		TPCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	101,7	
216	Hồ Công Đức	20/4/1976		TTCM	THPT Nguyễn Chí Thanh	103	
217	Nguyễn Xuân Hoài	01/8/1978		PHT	THPT Tuyên Hoá	101,7	
218	Phạm Thị Tố Loan		03/01/1983	TTCM	THPT Tuyên Hoá	101,7	
219	Trần Mạnh Hà	10/10/1978		TPCM	THPT Tuyên Hoá	101,3	
220	Lê Thị Hồng Bông		30/10/1981	Giáo viên	THPT Tuyên Hoá	101,7	
221	Ngô Thị Hồng Dung		05/5/1979	TPCM	THPT Tuyên Hoá	101,3	
222	Nguyễn Thanh Hằng		23/11/1979	TPCM	THPT Tuyên Hoá	101,3	
223	Nguyễn Quốc Khánh	10/02/1977		PHT	THPT Phan Bội Châu	101	
224	Hoàng Anh Hùng	11/10/1981		PHT	THPT Phan Bội Châu	101,7	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
225	Tô Thị Thanh Hương		26/02/1978	TTCM	THPT Phan Bội Châu	101	
226	Trần Thị Vinh		14/02/1982	TTCM	THPT Phan Bội Châu	101,3	
227	Nguyễn Duy Lương	04/7/1977		TTCM	THPT Phan Bội Châu	101	
228	Nguyễn Thị Huyền		03/6/1987	TPCM	THPT Phan Bội Châu	100,3	
229	Nguyễn Thị Dung		20/5/1987	TPCM	THPT Phan Bội Châu	101	
230	Trần Thị Hương		03/3/1983	Giáo viên	THPT Phan Bội Châu	101	
231	Trần Đức Lực	10/5/1979		TTCM	THPT Lê Trực	101	
232	Hoàng Thế Anh	15/02/1979		TPCM	THPT Lê Trực	101	
233	Trần Trung Thành	02/02/1977		TPCM	THPT Lê Trực	101	
234	Nguyễn Minh Đức	25/3/1977		TTCM	THPT Lê Trực	101	
235	Phạm Thị Yến		19/3/1978	TTCM	THPT Lê Trực	100	
236	Nguyễn Hải Nam	17/3/1981		TPCM	THPT Lê Trực	101	
237	Nguyễn Thị Thanh Nhân		20/8/1985	Giáo viên	THPT Lê Trực	101	
238	Đặng Thị Ngọc Trang		26/3/1982	Giáo viên	THPT Lương Thế Vinh	101	
239	Trần Xuân Bách	22/12/1967		HT	THCS&THPT Bắc Sơn	102,7	
240	Trần Văn Minh	19/8/1969		PHT	THCS&THPT Bắc Sơn	101,4	
241	Nguyễn Thị Huy		10/10/1987	Giáo viên	THCS&THPT Bắc Sơn	101,7	
242	Lê Thị Ngọc Lan		20/12/1985	TPCM	THCS&THPT Bắc Sơn	101,4	
243	Phan Hữu Sĩ	07/3/1988		Giáo viên	THCS&THPT Bắc Sơn	100	
244	Phạm Thị Nguyễn		20/01/1989	TTCM	THCS&THPT Bắc Sơn	101,7	
245	Đình Thị Thanh Tâm		25/7/1991	TTCM	THCS&THPT Bắc Sơn	101,3	
246	Phạm Thị Hồng Tư		20/4/1985	Giáo viên	THCS&THPT Bắc Sơn	100,3	
247	Lê Đình Quyết	10/8/1975		TPCM	THCS&THPT Bắc Sơn	101	

u

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
248	Nguyễn Thành Vinh	16/12/1978		Phó HT	THPT Minh Hoá	103,7	
249	Đình Thị Thanh Tâm		14/01/1974	Phó HT	THPT Minh Hoá	101,3	
250	Đình Trung Đông	23/8/1975		TTCM	THPT Minh Hoá	101	
251	Đình Thị Thu Hiền		19/10/1978	TTCM	THPT Minh Hoá	101,3	
252	Phùng Quang Trung	20/8/1984		Giáo viên	THPT Minh Hoá	101	
253	Hoàng Thị La		09/9/1978	Giáo viên	THPT Lệ Thủy	102	
254	Đình Thị Giang		10/10/1981	TTCM	THCS&THPT Trung Hóa	101	
255	Cao Thị Hồng Lan		9/02/1979	Giáo viên	THCS&THPT Trung Hóa	101	
256	Trần Thị Phú		12/6/1984	TPCM	THCS&THPT Trung Hóa	101	

*Danh sách này gồm có 256 người./.*

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
 THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN  
 KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Lê Thanh Hoàn	14/07/1985		Phó H.trưởng	THCS Quảng Thuận	101	
2	Nguyễn Xuân Hoàng	20/5/1980		Tổ trưởng CM	THCS Quảng Phúc	101	
3	Phan Văn Giáp	1/8/1984		Hiệu trưởng	Trường THCS Đại Trạch	101,4	
4	Nguyễn Văn Hà	10/9/1977		Hiệu trưởng	Trường THCS Trung Trạch	101,4	
5	Phan Xuân Bình	3/2/1979		GV	Trường THCS Vạn Trạch	100,4	
6	Hoàng Anh Tuấn	18/8/1978		Hiệu trưởng.	Trường THCS Đồng Trạch	100,4	
7	Nguyễn Thị Lài		9/11/1978	GV	Trường THCS Lưu Trọng Lư	101	
8	Hoàng Thị Sâm		12/2/1988	GV	Trường THCS Mỹ Trạch	101,4	
9	Trần Thị Hà		25.6.1977	Hiệu trưởng	THCS Võ Ninh	101,4	
10	Trương Thị Bích Huyền		07.12.1978	Giáo viên	THCS Võ Ninh	101	
11	Nguyễn Thị Thanh Hà		27.9.1978	Giáo viên	THCS Võ Ninh	100	
12	Nguyễn Thị Thanh Nhân		04.4.1980	Giáo viên	THCS Võ Ninh	101,7	
13	Nguyễn Thị Minh Hằng		30.8.1986	Giáo viên	THCS Võ Ninh	100	
14	Nguyễn Thị Thu		04.05.1976	Hiệu trưởng	THCS Hàm Ninh	100,3	
15	Võ Hữu Thọ	20.11.1978		PHT	THCS Hàm Ninh	100	
16	Trần Đại Nghĩa	03.11.1978		Giáo viên	THCS Xuân Ninh	101	
17	Trần Thị Hải Duyên		14.4.1985	Giáo viên	THCS Xuân Ninh	100,4	

*Ch*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
18	Tống Thị Kim Hồng		01.11.1978	Giáo viên	THCS Xuân Ninh	101	
19	Hoàng Văn Minh	12.11.1980		PHT	PTDT Nội Trú	101	
20	Nguyễn Văn Thọ	18.02.1979		Giáo viên	PTDT Nội Trú	101	
21	Hà Văn Mẫn	27.4.1979		Giáo viên	PTDT Nội Trú	101	
22	Từ Công Khánh	26.6.1974		Hiệu trưởng	THCS An Ninh	101,4	
23	Dương Khánh Tùng	01.12.1978		Giáo viên	THCS An Ninh	101	
24	Hoàng Thị Hoài Quyên		04.4.1979	Giáo viên	THCS An Ninh	100	
25	Trần Thị Hồng Đóa		02.01.1980	Giáo viên	THCS An Ninh	101	
26	Dương Thị Mỹ Khương		07.5.1978	Giáo viên	THCS An Ninh	100	
27	Đặng Hoài Xuân	07.8.1972		Giáo viên	THCS An Ninh	101	
28	Trần Thị Mẫn		04.02.1980	Giáo viên	THCS Lương Ninh	101	
29	Lê Thị Hiền		09.02.1978	Giáo viên	THCS Lương Ninh	100	
30	Nguyễn Thị Liệu		08.8.1976	Giáo viên	THCS Lương Ninh	100	
31	Hà Thị Thúy Vân		30.3.1978	Giáo viên	THCS Lương Ninh	100	
32	Lê Thị Hải Như		10.02.1976	PHT	TH-THCS Long Đại	102,4	
33	Đoàn Thị Hiền		12.3.1978	Giáo viên	THCS TT Quán Hâu	100	
34	Trương Thị Lệ Chi		20.6.1984	Giáo viên	THCS TT Quán Hâu	100	
35	Cái Viết Tình	22.11.1980		Phó HT	THCS Tân Ninh	100,3	
36	Bùi Quang Hiến	18.11.1978		Giáo viên	THCS Tân Ninh	100	
37	Đinh Thị Tố Lan		24.6.1977	Phó HT	THCS Duy Ninh	100	
38	Nguyễn Xuân Thành	26.11.1979		Giáo viên	THCS Trường Xuân	102	
39	Trần Thị Hiền		16.10.1979	Giáo viên	THCS An Ninh	102	
40	Lê Anh Phúc	13.7.1984		P. HT	Trường PTDTBT THCS Trường Sơn	100,3	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
41	Diệp Minh Quyền	04/5/1974		TPCM	Trường PTDTBT THCS Trường Sơn	100	
42	Cao Thế Cường	20.11.1977		Giáo viên	THCS Võ Ninh	101	
43	Từ Thị Hồng Hoa		22.12.1977	Hiệu trưởng	THCS Hiền Ninh	101,4	
44	Nguyễn Xuân Tới	21.4.1977		Phó HT	THCS Hiền Ninh	100,4	
45	Trần Thị Cẩm Thơ		05.6.1976	Giáo viên	THCS Hiền Ninh	101	
46	Trần Văn Hoan	08.11.1973		Hiệu trưởng	PTDT Nội Trú	100	
47	Nguyễn Hải Dương	23.9.1978		Hiệu trưởng	Trường PTDTBT THCS Trường Sơn	97	
48	Hoàng Thị Mỹ Tú		09.7.1975	Hiệu trưởng	THCS Vĩnh Ninh	101	
49	Trần Thị Mùi		05.8.1979	Giáo viên	THCS Vĩnh Ninh	100	
50	Nguyễn Thị Lương Phượng		20.4.1976	Giáo viên	THCS Vĩnh Ninh	100	
51	Nguyễn Hồng Hạnh		29.9.1980	Giáo viên	THCS Vĩnh Ninh	100	
52	Nguyễn Thị Thu Ngoan		08.12.1978	Giáo viên	THCS Vĩnh Ninh	100	
53	Đỗ Thị Hoài Dương		08.6.1974	Giáo viên	THCS Lương Ninh	100	
54	Đỗ Xuân Hiếu	29.3.1977		Giáo viên	THCS Vĩnh Ninh	100	
55	Đỗ Văn Tuấn	19.10.1977		Giáo viên, Tổ phó CM	THCS Vĩnh Ninh	101	
56	Trần Chung	12.6.1978		Giáo viên	PTDT Bán trú THCS Trường Sơn	101	
57	Hà Đức Việt	06.11.1980		Giáo viên	THCS Hải Ninh	101	
58	Bùi Hải Minh	19.8.1981		Giáo viên	THCS Xuân Ninh	101	
59	Lê Thị Ngọc Diệp		13.3.1977	Giáo viên	THCS Lương Ninh	100,5	
60	Đỗ Xuân Hậu	22.02.1981		Giáo viên	THCS Tân Ninh	101	
61	Lê Đình Lý	27.09.1975		HT	THCS Phong Thủy	101,4	
62	Võ Đức Liên	15.02.1980		PHT	PTDTBT TH-THCS Ngân Thủy	101,4	

UV

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
63	Lê Dương Quyền	17.11.1976		HT	THCS Kiến Giang	103	
64	Hồ Thị Minh Ngọc		23.12.1980	PHT	THCS Liên Thủy	102	
65	Trần Thị Khánh Hòa		22.8.1984	GV	THCS Liên Thủy	101	
66	Nguyễn Tấn Dũng	14.3.1962		HT	THCS Sen Thủy	101	
67	Nguyễn Văn Quảng	12.11.1978		GV	THCS Thái Thủy	102	
68	Lê Văn Bình	28.5.1979		HT	PT DTNT	100,4	
69	Phạm Thị Vương		23.12.1978	GV	THCS Xuân Thủy	100,4	
70	Phạm Thị Tuyết Nhung		05.06.1981	GV	THCS An Thủy	100	
71	Trần Thị Liệu		12.02.1974	GV	TH&THCS Cam Thủy	100	
72	Lê Duy Lộc	30.3.1978		PHT	PTDTNT Lệ Thủy	100,4	
73	Phan Thúc Bảy	03.12.1979		PHT	THCS Sơn Thủy	102,4	
74	Dương Văn Dũng	1.1.1985		PHT	THCS Mỹ Thủy	100	
75	Nguyễn Cao Tý	7.12.1976		PHT	THCS Sơn Thủy	100	

*Danh sách này gồm có 75 người./.*

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiên Dũng**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
 THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP GIÁO VIÊN  
 KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Trần Thị Ngọc Tú		01/4/1985	Giáo viên THCS	Trường THCS Mai Hóa	100	
2	Trần Thị Thanh Sương		10/01/1985	Giáo viên THCS	Trường THCS Tiên Hóa	100	
3	Nguyễn Thị Liên		28/10/1988	Giáo viên	THCS Q.Thanh	100	
4	Nguyễn Mạnh Hùng	10/9/1988		Giáo viên	THCS Q.Kim	100	
5	Trần Nam Giang	15/03/1987		Giáo viên	THCS Q.Kim	100	
6	Nguyễn Thị Lợi		18/5/1985	Giáo viên	THCS Phù Hóa	100	
7	Nguyễn Hữu Thành	10/11/1980		Giáo viên	THCS Q.Tiến	100	
8	Mai Thị Hiền		12/3/1978	Giáo viên	THCS Cảnh Hóa	100	
9	Nguyễn Hoàng Hòa	12/4/1985		Giáo viên	THCS Q.Hưng	100	
10	Nguyễn Thị Kim Thoa		5/5/1979	Giáo viên	THCS Q.Lưu	100	
11	Lê Anh Dương	7/7/1985		Giáo viên	THCS Q.Lưu	100	
12	Nguyễn Thị Hồng Phúc		16/3/1978	Giáo viên	THCS Q.Thạch	100,3	
13	Nguyễn Thị Tô Hiền		25/02/1982	Giáo viên	TH và THCS Q.Trường	100	
14	Hồ Văn Mạnh	01/10/1982		Giáo viên	THCS Quảng Phúc	100	
15	Hoàng Văn Tâm	12/8/1977		Giáo viên	THCS Quảng Văn	100	
16	Lê Thị Hồng Hạnh		21/6/1977	Giáo viên	THCS Quảng Lộ	100	
17	Trần Xuân Tiến	14/7/1984		GV	Trường THCS Sơn Trạch	101	
18	Cao Văn Lệ		18/9/1982	GV	Trường THCS Sơn Trạch	100	
19	Lê Thanh Hải	20/10/1985		GV	Trường THCS Sơn Trạch	100	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
20	Phan Trọng Dân	9/1/1987		GV	Trường THCS Đại Trạch	100	
21	Trần Thị Vi Nía		22/6/1989	GV	Trường TH&THCS Nhân Trạch	100	
22	Trần Quốc Hoài	10/10/1986		GV	Trường THCS số 2 Hưng Trạch	100,3	
23	Lê Thị Huế		2/9/1986	GV	Trường THCS Phú Định	100	
24	Dương Ngọc Ánh		12/10/1987	GV	Trường THCS Trung Trạch	100,3	
25	Phan Trung Kiên	3/2/1984		GV	Trường THCS Đồng Trạch	100	
26	Hoàng Tiến Dũng	2/11/1973		GV	Trường THCS Đồng Trạch	100	
27	Lê Thị Thùy Lợi		2/4/1990	GV	Trường THCS số 1 Nhân Trạch	100	
28	Trần Thị Phương		10/5/1978	GV	Trường THCS số 1 Nhân Trạch	100	
29	Lê Thị Thùy		23/02/1983	GV	Trường THCS Thanh Trạch	100	
30	Phạm Thị Thanh Nhân		10/10/1984	GV	Trường THCS Thanh Trạch	100	
31	Phan Thị Ngọc Diệp		8/2/1978	GV	Trường THCS Phúc Trạch	100,7	
32	Nguyễn Văn Lịch	6/2/1984		GV	Trường THCS Phúc Trạch	100	
33	Hoàng Thị Thương		1/2/1983	GV	Trường THCS Bắc Trạch	100	
34	Phan Thị Thùy Nhung		4/5/1988	GV	Trường THCS Bắc Trạch	100,3	
35	Võ Thị Thanh Hoa		22/7/1987	GV	Trường THCS Hòa Trạch	100	
36	Nguyễn Thế Hải	6/10/1979		GV	Trường PTDT Nội trú	100	
37	Phan Thị Thanh Huyền		23/10/1986	GV	Trường THCS Quách Xuân Kỳ	100	
38	Nguyễn Thị Hằng		7/7/1988	GV	Trường THCS Quách Xuân Kỳ	100	
39	Phan Thị Thùy		15/11/1983	GV	Trường THCS Quách Xuân Kỳ	100	
40	Nguyễn Thị Hải Hằng		10/5/1989	GV	Trường THCS Quách Xuân Kỳ	100	
41	Lê Thị Ánh Hồng		12/2/1989	GV	Trường THCS Vạn Trạch	100	
42	Hoàng Thị Lệ Hà		2/2/1984	GV	Trường THCS Hải Trạch	100	
43	Hồ Đình Thi	1/2/1988		GV	Trường THCS Hải Trạch	100	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
44	Nguyễn Trường Thắng	12/1/1973		GV	Trường THCS Bắc Ninh	100	
45	Nguyễn Thị Thúy Oanh		13/10/1988	GV	Trường THCS Bắc Ninh	100	
46	Trần Thị Giang		8/3/1978	GV	Trường THCS Đức Trạch	100	
47	Võ Tuấn Anh	15/2/1986		GV	THCS số 1 Nam Lý	101	
48	Phan Thị Trang		2/11/1986	GV	THCS Hải Thành	100	
49	Nguyễn Thị Thu Thảo		27/3/1984	GV	THCS Hải Đình	100	
50	Võ Thanh Nhân		8/8/1985	GV	THCS Hải Đình	100	
51	Trương Thị Lệ		7/2/1982	GV	THCS Đức Ninh	100,3	
52	Nguyễn Thị Thảo		22/01/1976	Giáo viên	THCS Tân Ninh	100	
53	Nguyễn Thị Nhị		26/10/1971	Giáo viên	THCS Tân Ninh	100	
54	Nguyễn Thị Hoài		20/10/1977	TTCM	THCS Gia Ninh	100	
55	Trương Thị Thu Thủy		8/9/1987	Giáo viên	THCS Vạn Ninh	100	
56	Nguyễn Thị Minh Tuyết		02/11/1983	Giáo viên	THCS An Ninh	100	
57	Trần Thị Thu		14/7/1987	Giáo viên	THCS An Ninh	100,3	
58	Nguyễn Thị Bé		05/03/1989	Giáo viên	THCS Hàm Ninh	100	
59	Đinh Thị Hoài Thương		18/4/1988	Giáo viên	THCS Võ Ninh	100	
60	Đào Thị Hào		10.09.1978	Giáo viên	THCS Phong Thủy	100	
61	Nguyễn Thị Dung		08.08.1980	Giáo viên	THCS Phong Thủy	100	
62	Nguyễn Thị Tâm		10.05.1977	Giáo viên	THCS Phong Thủy	100	
63	Nguyễn Thị Tuyết		21.11.1979	Giáo viên	THCS Lộc Thủy	101	
64	Đinh Mậu Huỳnh	2.9.1982		Giáo viên	THCS Sen Thủy	100	
65	Nguyễn Tam Tùng	12.8.1985		Giáo viên	THCS Sen Thủy	100	
66	Nguyễn Thị Thúy Hồng		14.04.1984	Giáo viên	THCS An Thủy	100	
67	Bùi Thị Loan		10.07.1973	Giáo viên	THCS An Thủy	100	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
68	Trần Thị Thảo		12.02.1988	Giáo viên	THCS An Thủy	101	
69	Võ Thị Bích Diệp		28.01.1984	Giáo viên	THCS Hồng Thủy	100	
70	Nguyễn Văn Đăng	19.11.1985		Giáo viên	THCS Lệ Ninh	100	
71	Trần Anh Đức	28.5.1985		Giáo viên	THCS Lệ Ninh	100	
72	Nguyễn Thị Kim Nhung		20.05.1986	Giáo viên	THCS Xuân Thủy	100,3	
73	Hoàng Sĩ Tâm	16.12.1988		Giáo viên	TH&THCS Ngư Thủy Nam	101	
74	Nguyễn Thị Trang		02.04.1988	Giáo viên	THCS Hoa Thủy	100	
75	Mai Thị Giang		24.12.1978	Giáo viên	THCS Tân Thủy	100	
76	Trần Thị Phương		5.8.1988	Giáo viên	THCS Tân Thủy	100	
77	Lê Xuân Sừ	10.10.1977		Giáo viên	THCS Tân Thủy	100	
78	Hà Thị Thoan		10.11.1979	Giáo viên	THCS Tân Thủy	100	
79	Diệp Thị Diệu Linh		14.8.1983	Giáo viên	THCS Ngư Thủy Bắc	100	
80	Nguyễn Thị Phương Hào		29.3.1986	Giáo viên	THCS Kiến Giang	100	
81	Vũ Thị Huyền		05.5.1986	Giáo viên	THCS Mai Thủy	100	
82	Nguyễn Đình Khuê	28.11.1988		Giáo viên	TH&THCS Trường Thủy	100	

*Danh sách này gồm có 82 người./.*

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
 THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN  
 KHỐI TIỂU HỌC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Đình Trung Thông	10/7/1966		Hiệu trưởng	Trường TH Hóa Hợp	101	
2	Cao Thị Hoa Lý		20/01/1974	Phó Hiệu trưởng	Trường TH Yên Hóa	103	
3	Đình Thị Tuyết Nhung		26/5/1989	Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH&THCS số 1 Trọng Hóa	101	
4	Trần Đức Thành	20/6/1987		Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH&THCS Hóa Phúc	101	
5	Đình Thị Thu Na		15/8/1972	Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH Yên Hóa	102	
6	Đình Thị Nhung		8/8/1973	Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH Yên Hóa	102	
7	Đình Thị Thu		15/5/1969	Tổ trưởng chuyên môn	Trường TH Yên Hóa	102	
8	Trần Đình Hải	17/8/1987		Tổ phó chuyên môn	Trường PTDTBT TH&THCS Dân Hóa	100	
9	Đình Thị Lệ Hoa		4/3/1973	Tổ phó chuyên môn	Trường TH Hồng Hóa	100	
10	Đình Thị Hà Giang		14/01/1985	Tổ phó chuyên môn	Trường TH Hóa Tiến	100	
11	Đình Thị Ánh Nguyệt		18/5/1977	Tổ phó chuyên môn	Trường TH Yên Hóa	101	
12	Đình Thị Hương Giang		10/11/1985	Giáo viên	Trường PTDTBT TH&THCS số 2 Trọng Hóa	100	
13	Cao Thị Thanh Bông		17/8/1986	Giáo viên	Trường TH thị trấn Quy Đạt	100	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
14	Đinh Thị Kim Tiên		20/4/1979	Giáo viên	Trường TH thị trấn Quy Đạt	100	
15	Trương Thị Hoài Giang		23/2/1988	Giáo viên	Trường TH Bãi Dinh	100	
16	Trần Thị Kim Hòa		3/6/1988	Giáo viên	Trường TH Tân Hòa	100	
17	Đinh Thị Lâm Phương		28/4/1980	Giáo viên	Trường TH Hóa Hợp	100	
18	Nguyễn Thị Hồng Duyên		21/7/1980	Giáo viên Tiểu học	Trường Tiểu học Tân Thủy	100	
19	Trần Thị Quỳnh Nga		06/12/1986	Giáo viên Tiểu học	Trường TH Thuận Hóa	100	
20	Phạm Anh Đại	25/11/1984		Giáo viên	TH số 2 Q.Châu	101	
21	Trần Thị Ly		24/07/1984	GV	TH Cảnh Hóa	25	
22	Nguyễn Thị Lý		2/3/1983	Tổ phó CM	TH Số 1 Q.Phú	100	
23	Mai Thị Hoa		3/7/1975	Giáo viên	TH Số 1 Q.Phú	100	
24	Đoàn Thị Hồng		6/4/1979	Giáo viên	TH Q.Hợp	100	
25	Nguyễn Thị Dung		2/1/1990		TH số 1 Q.Hưng	25	
26	Đậu Thị Thảo		10/4/1987	Giáo viên	TH số 2 Q.Hưng	100	
27	Hồ Thị Lý		10/01/1988	Giáo viên	TH Quảng Lưu	25	
28	Đinh Thị Hoài Thu		08/05/1991	Giáo viên	TH Quảng Lưu	25	
29	Nguyễn Thị Thùy		22/02/1985	Giáo viên	TH Quảng Lưu	100	
30	Trần Thị Mỹ Hoài Thu		20/4/1986	Giáo viên	TH Cảnh Dương	101	
31	Ngô Thị Thùy Dương		5/2/1984	Giáo viên	TH Cảnh Dương	101	
32	Cao Thị Thương		17/5/1985	Giáo viên	TH Q.Phương B	100	
33	Nguyễn Thị Kim Liên		20/3/1987	Giáo viên	TH Q.Phương B	25	
34	Nguyễn Thị Mai		15/01/1987	Giáo viên	TH và THCS Q.Trường	100	
35	Nguyễn Thị Bích Hồng		20/10/1969	Giáo viên	TH số 1 Quảng Phúc	100	

U

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
36	Nguyễn Văn Hiền	12/7/1986		Tổng PT Đội; G.viên Thê	TH số 1 Quảng Phúc	100	
37	Đặng Thị Ngọc Lan		29/02/1984	GV Mỹ thuật	TH số 2 Quảng Phúc	100	
38	Nguyễn Thị Hoa		26/8/1972	Giáo viên		101	
39	Hoàng Thị Mai Cúc		03/3/1976	Giáo viên	TH Quảng Thuận	100	
40	Đình Xuân Dự	20/02/1972		Tổ phó CM	TH số 2 Quảng Hòa	85	
41	Phan Thị Nữ Nhi		20/12/1986	Giáo viên Tổng PT Đội	TH và THCS Quảng Thủy	101	
42	Nguyễn Thị Hải Yến		16/9/1977	GV	TH Số 2 Hoàn Lão	101	
43	Nguyễn Thị Hòa Mi		20/5/1987	GV	Trường TH số 1 Thanh Trạch	100	
44	Phan Thị Minh		20/8/1985	GV	Trường TH số 1 Thanh Trạch	100	
45	Nguyễn Trung Hóa	9/8/1983		GV	Trường TH số 1 Đại Trạch	100	
46	Nguyễn Thị Thu		20/10/1978	PHT	Trường TH số 2 Sơn Trạch	100	
47	Lê Thị Kim Nhung		3/12/1975	GV	Trường TH số 2 Sơn Trạch	102	
48	Trần Thị Quỳnh Oanh		25/5/1979	GV	Trường TH số 4 Sơn Trạch	100	
49	Hoàng Phương Ngọc		10/3/1991	GV	Trường TH số 4 Sơn Trạch	100	
50	Đình Thị Thảo		10/8/1976	GV	Trường TH Vạn Trạch	100	
51	Nguyễn Thị Hải Lý		20/5/1977	GV	Trường TH Vạn Trạch	85	
52	Nguyễn Thị Thu Thủy		1/6/1987	GV	Trường TH Vạn Trạch	85	
53	Hoàng Thế Anh	19/11/1988		GV	Trường TH số 1 Xuân Trạch	100	
54	Nguyễn Hữu Thịnh	16/3/1990		GV Đội	Trường TH số 1 Xuân Trạch	100	
55	Trần Thanh Dương		6/3/1980	GV	Trường TH số 1 Xuân Trạch	80	
56	Võ Thị Thủy Nam		4/7/1991	GV	Trường TH số 1 Phúc Trạch	85	
57	Trần Thị Anh		20/5/1973	GV	Trường TH số 1 Phúc Trạch	85	

W

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
58	Phan Quỳnh Nga		7/10/1989	GV	Trường TH Mỹ Trạch	100	
59	Hồ Thị Thanh Hiền		1/6/1975	GV	Trường TH Mỹ Trạch	85	
60	Trịnh Thị Huế		1/1/1973	PHT	Trường TH Lý Trạch	100	
61	Nguyễn Thị Hoài Thanh		5/8/1977	GV	Trường TH Lý Trạch	85	
62	Lê Thị Hoàng Loan		25/10/1986	GV	Trường TH Lý Trạch	80	
63	Phạm Thị Bích Lan		9/11/1977	GV	Trường TH số 2 Xuân Trạch	100	
64	Doãn Trung Quân	9/2/1984		GV	Trường TH số 2 Thượng Trạch	101	
65	Phạm Thị Thu Hiền		20/8/1980	GV	Trường TH Nam Đình	85	
66	Đỗ Thị Hiền		11/6/1979	GV	Trường TH Nam Đình	85	
67	Nguyễn Thị Mừng		19/02/1990	GV	Trường TH Hòa Trạch	100	
68	Hoàng Thị Thắm		5/1/1971	GV	Trường TH Liên Trạch	85	
69	Hoàng Thị Đào		15/10/1971	GV	Trường TH Liên Trạch	100	
70	Nguyễn Thị Lệ Vân		10/4/1975	GV	Trường TH Liên Trạch	100	
71	Nguyễn Thị Thu Hà		21/5/1975	GV	Trường TH Đức Trạch	100	
72	Cao Thị Thanh Tâm		20/9/1979	GV	Trường TH Đức Trạch	100	
73	Nguyễn Thị Liên		17/3/1975	GV	Trường TH Trung Trạch	101	
74	Lê Thị Hương		2/10/1985	GV	Trường TH Hải Trạch	100	
75	Phan Thị Tuyết		2/1/1970	GV	Trường TH Hải Trạch	100	
76	Nguyễn Thị Thương		28/9/1981	GV	Trường TH Tây Trạch	85	
77	Lê Thị Thu		28/10/1987	GV	Trường TH số 2 Cự Nam	100	
78	Đinh Thị Giang		4/5/1977	GV	Trường TH Lâm Trạch	100	
79	Hoàng Văn Thắng	10/5/1985		GV	Trường TH Lâm Trạch	100	
80	Thái Văn Nam	1/11/1991		GV	Trường TH số 3 Phúc Trạch	100	

16

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
81	Dương Thị Ái Vân		19/7/1988	TTCM	Trường TH Võ Ninh	100	
82	Nguyễn Thị Hà		02/8/1975	Giáo viên	TH Võ Ninh	100	
83	Võ Thị Thế Anh		04/01/1985	Giáo viên	TH Vạn Ninh	100	
84	Nguyễn Thị Mỹ Nương		25/11/1972	TTCM	Tiểu học Tân Ninh	100	
85	Nguyễn Thị Thúy Mận		12.8.1987	Giáo viên	TH Lương Ninh	100	
86	Nguyễn Sỹ Hợi	11/12/1973		Giáo viên	PTDTBT TH Trường Sơn	100	
87	Lê Thị Năm		01/06/1971	TPCM	TH Hiền Ninh	100	
88	Nguyễn Thị Phương		07.01.1973	Giáo viên	TH Xuân Ninh	100	
89	Nguyễn Thị Kim Oanh		01/12/1975	Giáo viên	TH Hải Ninh	100	
90	Nguyễn Thị Diệu Thúy		14/12/1976	Giáo viên	TH Hàm Ninh	100	
91	Ngô Thị Huệ		05/05/1974	TPCM	PTDTBT TH Trường Xuân	100	
92	Lê Thị Thanh Bình		10/10/1973	Giáo viên	TH Vạn Ninh	100	
93	Hồ Thị Hồng Linh		28.8.1989	Giáo viên	TH Ngư Thủy Bắc	100	
94	Nguyễn Đăng Thoại	05.7.1983		Giáo viên	TH số 1 Sen Thủy	100	
95	Đào Thị Dung		11.12.1985	Giáo viên	TH số 1 Hồng Thủy	100	
96	Võ Thị Bình Thiên		20.10.1985	Giáo viên	TH số 1 Hồng Thủy	100	
97	Lê Thị Mỹ Thương		24.6.1975	Giáo viên	TH số 1 Hồng Thủy	100	
98	Bùi Thị Bảy		03.02.1984	Giáo viên	TH Hoa Thủy	100	
99	Lê Thị Tuyết Ngân		09.7.1975	Giáo viên	TH Phú Thủy	100	
100	Trần Thị Sương		26.01.1989	Giáo viên	TH Phú Thủy	100	
101	Trần Thị Lan		03.02.1981	Giáo viên	TH số 2 Sen Thủy	100	
102	Trần Thủy Linh		29.11.1976	Giáo viên	TH Mai Thủy	100	
103	Đào Thị Bích Thủy		11.11.1982	Giáo viên	TH số 1 An Thủy	100	

Ur

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
104	Hoàng Thị Lan		22.11.1976	Giáo viên	TH Sơn Thủy	100	
105	Lê Thị Vang		22.05.1982	Giáo viên	TH Xuân Thủy	100	
106	Đỗ Trung Bình	26.03.1985		Giáo viên	TH số 2 Kiên Giang	100	
107	Đoàn Thị Cẩm Nhung		07.05.1990	Giáo viên	TH Văn Thủy	100	
108	Ngô Thị Luyến		14.05.1986	Giáo viên	TH Hưng Thủy	100	
109	Lê Hạnh Ngân		26.11.1989	Giáo viên	TH số 2 Hồng Thủy	100	
110	Lê Thị Hương		16.12.1974	Giáo viên	TH số 2 Hồng Thủy	100	
111	Nguyễn Thị Thò		16.8.1985	Giáo viên	TH Lộc Thủy	100	
112	Hoàng Thị Huyền		20.11.1977	Giáo viên	TH Lộc Thủy	100	
113	Lê Minh Cường	10.07.1986		Giáo viên	PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy	100	
114	Nguyễn Văn Hóa	01.12.1984		Giáo viên	PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy	100	

*Danh sách này gồm có 114 người./.*

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng

**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM XÉT HỒ SƠ  
 THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN  
 KHỐI MẦM NON TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đình Thị Kim Nhung		12/11/1977	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hóa Phúc	101	
2	Đình Thị Kim Cúc		13/7/1976	Phó Hiệu trưởng	Trường MN số 2 Trung Hóa	101	
3	Mai Thị Hoa Lý		10/8/1970	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hóa Phúc	100	
4	Đình Thị Thu Chiến		5/7/1975	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Hóa Hợp	101	
5	Đình Thị Hoa Phượng		1/1/1971	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Xuân Hóa	100	
6	Đình Thị Hương		18/9/1972	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Xuân Hóa	101	
7	Đình Thị Thu Huyền		22/7/1981	Tổ trưởng chuyên môn	Trường Mầm non Hóa Sơn	100	
8	Đình Thị Kim Tiên		29/7/1987	Tổ trưởng chuyên môn	Trường Mầm non Xuân Hóa	100	
9	Cao Thị Trang		8/8/1986	Tổ trưởng chuyên môn	Trường Mầm non Số 2 Trọng Hóa	102	
10	Đình Thị Hoa Hương		27/5/1986	Giáo viên	Trường Mầm non Hồng Hóa	100	
11	Đình Thị Kim Biên		4/4/1973	Giáo viên	Trường Mầm non Yên Hóa	100	
12	Cao Thị Thủy Lê		18/01/1985	Giáo viên	Trường Mầm non Xuân Hóa	100	
13	Hoàng Thị Bích Thúy		17/7/1986	Giáo viên Mầm non	Trường MN Đồng Lâm	101	
14	Phan Thị Thu Hiền		27/9/1975	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Nam Phong	100	
15	Cao Thị Anh		15/12/1976	Giáo viên Mầm non	Trường Mầm non Lê Hóa	100	

*Ch*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
16	Cao Thị Huyền Trang		28/02/1991	Giáo viên	MN Q.Đông	100	
17	Trần Thị Kim Anh		20/05/1991	Giáo viên	MN Q.Đông	100	
18	Nguyễn Thị Vân		20/11/1993	Giáo viên	MN Q.Đông	74	
19	Hồ Thị Mỹ Hạnh		30/4/1983	Giáo viên	MN Phù Hóa	100	
20	Moong Thị Thân		5/6/1986	Giáo viên	MN Phù Hóa	63	
21	Hoàng Thị Lệ Tuyết		10/10/1984	Giáo viên	MN Cảnh Hóa	100	
22	Hoàng Thị Uyên		10/06/1982	Giáo viên	MN Cảnh Hóa	70	
23	Nguyễn Thị Quế		05/04/1991	Giáo viên	MN Q.Luu	76	
24	Nguyễn Thị Minh		04/6/1980	Giáo viên	MN Quảng Lộc	100	
25	Mạnh Thị Thanh Minh		2/2/1979	Giáo viên	MN Quảng Lộc	100	
26	Nguyễn Thị Liễu		20/6/1970	Giáo viên	*MN.Quảng Minh	100	
27	Nguyễn Thị Hà		02/6/1998	Tổ trưởng CM	MN Quảng Hải	100	
28	Nguyễn Thị Hoài Vân		07/4/1975	Giáo viên	MN Quảng Hải	100	
29	Trần Thị Nga		18/8/1990	Giáo viên	Trường MN Khương Hà	100	
30	Trương Thị Thùy		10/10/1988	Giáo viên	Trường MN Lâm Trạch	100	
31	Hoàng Thị Bích Lài		5/7/1986	Giáo viên	Trường MN Lâm Trạch	85	
32	Nguyễn Thị Hải		24/3/1991	Giáo viên	Trường MN Lâm Trạch	85	
33	Nguyễn Thị Hồng Chiên		22/02/1984	Giáo viên	Trường MN Hoàn Trạch	100	
34	Nguyễn Thị Hoài Thu		6/4/1976	Giáo viên	Trường MN Cự Nam	100	
35	Phạm Thị Phương		2/9/1984	Giáo viên	Trường MN Đại Phương	85	
36	Lê Thị Tố Hiền		15/5/1980	Giáo viên	Trường MN Hạ Trạch	77	
37	Cao Thị Hiếu		20/02/1986	Giáo viên	Trường MN Thanh Trạch	77	
38	Phạm Thị Mai		15/7/1973	Giáo viên	Trường MN Phúc Lý	77	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
39	Nguyễn Thị Trang		7/10/1989	Giáo viên	Trường MN Xuân Trạch	100	
40	Hoàng Thị Hoa		10/1/1985	Giáo viên	Trường MN Lý Trạch	100	
41	Đinh Thị Kim Nhung		17/10/1990	GV	Mn Nghĩa Ninh	100	
42	Nguyễn Thị Thu Thùy		2/3/1984	Giáo viên	MN Duy Ninh	100	
43	Lê Thị Ánh Nguyệt		10/11/1988	Giáo viên	MN Lương Ninh	100	
44	Lê Thị Luyện		23/9/1987	Giáo viên	MN Xuân Ninh	100	
45	Nguyễn Thị Đào		08/11/1970	Giáo viên	MN Xuân Ninh	100	
46	Trương Thị Thanh Thủy		02/11/1986	Giáo viên	MN Vạn Ninh	100,3	
47	Trương Thị Hóa		27/04/1985	Giáo viên	MN Vạn Ninh	100,3	
48	Trần Thị Luyện		02/5/1991	Giáo viên	MN Trường Xuân	100,3	
49	Dương Thị Hoài		27/10/1985	Giáo viên	Mầm non Tân Ninh	100	
50	Nguyễn Thị Thu Lương		02/09/1986	Giáo viên	MN Hàm Ninh	100	
51	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		23.01.1984	Giáo viên	Trường MN Thanh Thủy	100	
52	Lê Thị Thương		27.7.1974	Giáo viên	Trường MN Phong Thủy	100	
53	Nguyễn Thị Thu Thiên		05.04.1976	Giáo viên	Trường MN Liên Thủy	100	
54	Ngô Thị Thanh Thuyền		10.7.1983	Giáo viên	Trường MN Thái Thủy	100	
55	Hoàng Thị Nhị		24.11.1988	Giáo viên	Trường MN An Thủy	100	
56	Nguyễn Thị Thúy Mị		13.12.1989	Giáo viên	Trường MN An Thủy	100	
57	Nguyễn Thị Hoàn		15.06.1980	Giáo viên	Trường MN An Thủy	100	
58	Trần Thị Ngọc		08.01.1977	Giáo viên	Trường MN An Thủy	100	
59	Nguyễn Thị Hà		26.04.1979	Giáo viên	Trường MN TT Lệ Ninh	100	
60	Trần Thị Minh Tâm		20.01.1973	Giáo viên	Trường MN Lộc Thủy	100	
61	Nguyễn Thị Thanh Hồng		13.2.1986	Giáo viên	Trường MN Kim Thủy	100	

10

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Điểm xét hồ sơ	Ghi chú
		Nam	Nữ				
62	Nguyễn Thị Liên		16.5.1983	Giáo viên	Trường MN Tân Thủy	100	
63	Nguyễn Thị Liễu		01.04.1973	Giáo viên	Trường MN Ngư Thủy Trung	100	
64	Võ Thị Sàng		12.8.1982	Giáo viên	Trường MN TT Kiến Giang	100	
65	Nguyễn Thị Thanh		19.9.1974	Giáo viên	Trường MN Xuân Thủy	100	
66	Phạm Thị Tám		10.10.1987	Giáo viên	Trường MN Dương Thủy	100	
67	Trần Thị Tĩnh		03.6.1983	Giáo viên	Trường MN TT Lệ Ninh	100	

*Danh sách này gồm có 67 người./.*

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Tiến Dũng